

BÀI THỰC HÀNH SỐ 6 (4 tiết)

Quản lý chi phí dự án

I. Mục tiêu:

- Hiểu và áp dụng quy trình quản lý chi phí dự án.

II. Hướng dẫn thực hành

Yêu cầu: Sinh viên tạo thư mục cá nhân với tên **MSSV_QuanTriDACNTT**, làm bài tập trên file word: **MSSV_QuanTriDACNT/MSSV_Lab6_QLChiPhi.docx**.

Sinh viên đọc lại công thức tính ROI, NVP, thời gian hoàn vốn. BCWS, BCWP, ACWP, SV, CV, SPI, CPI để thực hiện các bài tập sau.

Bài 1: Cho bảng dữ liệu sau:

1	Discount rate	10%					
2							
3	PROJECT 1	YEAR 1	YEAR 2	YEAR 3	YEAR 4	YEAR 5	TOTAL
4	Benefits	\$ -	\$ 2,000	\$ 3,000	\$ 4,000	\$ 5,000	
5	Cost	\$ 5,000	\$ 1,000	\$ 1,000	\$ 1,000	\$ 1,000	
6	Cash flow	\$ (5,000)	\$ 1,000	\$ 2,000	\$ 3,000	\$ 4,000	
7	NPV	?					
8							
9							
10	PROJECT 2	YEAR 1	YEAR 2	YEAR 3	YEAR 4	YEAR 5	TOTAL
11	Benefits	\$ 1,000	\$ 2,000	\$ 4,000	\$ 4,000	\$ 4,000	
12	Cost	\$ 2,000	\$ 2,000	\$ 2,000	\$ 2,000	\$ 2,000	
13	Cash flow	\$ (1,000)	\$ -	\$ 2,000	\$ 2,000	\$ 2,000	
14	NPV						
15							

1. Tính NPV cho 2 dự án trên.
2. Dựa vào NPV đã tính cho biết dự án nào sẽ được chọn?

Bài 2: Tính giá trị ROI với bảng dữ liệu sau:

1	Discount rate	8%				
2	Assume the project is complete in Year 0					
3		0	1	2	3	Total
4	Costs	140,000	40,000	40,000	40,000	
5	Discount factor	1	0.93	0.86	0.79	
6	Discounted Cost					
7						
8	Benefits	-	200,000	200,000	200,000	
9	Discount factor	1	0.93	0.86	0.79	
10	Discounted benefits					
11						
12	Discounted benefits - cost					
13	Cumulative benefits - cost					
14						
15	ROI	?				

Bài 3: Tìm điểm hòa vốn (Payback) với dữ liệu sau:

1	Year	Costs	Benefits	Cum Costs	Cum Benefits
2	0	140,000	0		
3	1	37,200	186,000		
4	2	34,400	172,000		
5	3	31,600	158,000		

Bài 4: Cho thông tin trong một dự án thực hiện 1 năm

BCWS = \$23,000

BCWP = \$20,000

ACWP = \$25,000

BAC = \$120,000

1. Tính CV, SV, CPI.
2. Dự án thực hoàn thành trước hay sau lịch biểu, có vượt ngân sách không?
3. Dùng CPI để trả lời. Dự án thực hiện tốt hay xấu so với kế hoạch.
4. Dùng SPI để kết luận ước lượng trong bao lâu sẽ hoàn thành dự án.

Bài 5: Một dự án có 8 công việc được phân bổ đều trong 4 tuần. Mỗi việc được hoạch định kinh phí thực hiện là \$30. Sau 2 tuần, chỉ có 3 việc được thực hiện với kết quả như sau:

Công việc	Kết quả đạt được	Chi phí đã sử dụng
1	Hoàn tất 100%	\$ 40
2	Hoàn tất 100%	\$ 35
3	Hoàn tất 50%	\$ 20

1. Tính mức độ hiệu quả của vốn đầu tư vào dự án (CPI)
2. Tính độ tin cậy của kế hoạch (SPI) sau 2 tuần thực hiện.

Bài 6: Cho bảng sau:

Công việc	Thời gian												Chi phí KH/tuần (tr.đ)	Số tuần thực hiện	Chi phí (tr.đ)
Thiết kế													2	2	4
Sản xuất													3	2	6
Thẩm định													2,5	3	7,5
Lắp ráp													3	2	6
Bán hàng													2	4	8
Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12				31,5

Công việc	Tổng chi kế hoạch	Chi phí KH cho khối lượng thực tế hoàn thành	Chi phí thực tế thực hiện công việc
	BCWS	BCWVP	ACWP
	(1)	(2)	(3)
Thiết kế	4	5	5
Sản xuất	6	7	7
Thẩm định	7,5	5	7
Lắp ráp	6		
Bán hàng	8		
Chung	31,5	17	19

1. Tính mức độ hiệu quả của vốn đầu tư (CPI) và độ tin cậy của kế hoạch (SPI) ở từng công việc của dự án, toàn bộ dự án.
2. Thời gian hoàn thành dự án là bao nhiêu tuần?

III. Bài tập nhóm

Áp dụng quy trình quản lý chi phí cho quản lý dự án của nhóm (giả sử dự án của nhóm đã hoàn thành n công việc và với m tháng) (*NhomSTT_TenTomTatDuAn/Lab6_QLCPDA.docx*)